

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2017/HSST

Ngày: 15/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thành Viên

2/ Bà Võ Thị Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 162/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Đình L; giới tính: Nam, sinh năm: 1991, tại: tỉnh Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Lương Đình T và bà Hoàng Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 05/5/2017 (Có mặt).

Người bị hại: Bà Phan Thị Minh T, ngụ tại: đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đông T, ngụ tại: Ấp A, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Ông Trần Hải A, ngụ tại: ấp B, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương Đình L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/4/2017, anh Nguyễn Đồng T là chủ cơ sở sản xuất chà bông số ấp 3 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn kêu Lương Đình L là nhân viên giao hàng chở hàng đi giao cho khách hàng là chị Phan Thị Minh T tại số 78/8/5 đường 51 phường 14 quận Gò Vấp và giao cho T chìa khóa nhà của chị T (do chị T là khách quen nên giao chìa khóa nhà cho anh T giữ). Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, T chở hàng đến nhà chị T tại địa điểm nêu trên, do chị T không có ở nhà nên T sử dụng chìa khóa anh T đưa, mở cửa vào trong nhà cất hàng. Lúc này T nảy sinh lòng tham nên đi lên lầu 1 vào phòng của chị T, T mở học tủ trong phòng và nhìn thấy một con heo đất, T cầm con heo lên lắc nghe sột xoạt, biết trong con heo đất có tiền nên T đi tìm dụng cụ để lấy tiền. T đi vào phòng bên cạnh lấy một cái nhíp hiệu “Nghĩa” và dùng nhíp moi tiền trong con heo đất, tổng cộng được 4.500.000 đồng và 104 USD (gồm 01 tờ 100 USD và 02 tờ 02 USD). Sau khi lấy được tiền T để con heo đất và cây nhíp về vị trí ban đầu và khóa cửa nhà chị T đi về.

Ngày 24/4/2017 chị T phát hiện tiền để trong con heo đất bị mất nên đập heo ra để kiểm tra thì chỉ còn 01 tờ USD, chị T nghi ngờ T lấy trộm tiền nhưng không đến công an trình báo.

Ngày 04/5/2017, T đến nhà chị T để giao chà bông thì bị chị T cùng bạn là Đặng Huy Qu giữ lại và trình báo Công an phường 14 quận Gò Vấp. Chị Phan Thị Minh T khai số tiền bị mất trộm khoảng 20.000.000 đồng và 01 tờ 100 USD, 02 tờ 02 USD và 01 tờ 20 USD.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, T đã nhận tội và khai nhận có lấy trong con heo đất của chị T số tiền 4.500.000 đồng và 104 USD. Số tiền 4.500.000 đồng T đã tiêu xài hết còn lại số tiền 104 USD T cất trong bóp và để trong tủ tại nhà số ấp 3 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn nơi Tâm đang ở.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con heo đất màu vàng bị bể;
- 01 cây nhíp hiệu “Nghĩa”;
- 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD;
- 02 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02 USD;
- 01 xe gắn máy Super dream biển số 89M1-074.22.

Tại Công văn số 1.17/CV-HTY ngày 16/5/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á chi nhánh quận 10, phòng giao dịch Hạnh Thông Tây xác nhận tỷ giá đô la Mỹ như sau: ngày 23/4/2017 mệnh giá 100 đô la Mỹ có giá mua vào là 2.268.000 đồng Việt Nam; mệnh giá 02 đô la Mỹ có giá mua vào là 45.220 đồng

Ngày 13/6/2017, anh Nguyễn Đồng T đã thay T trả lại cho chị Phan Thị Minh T số tiền 4.500.000 đồng để khắc phục hậu quả, anh T cho luôn T và

không yêu cầu Tâm trả lại. Chị T đã nhận đủ tiền và không thắc mắc khiếu nại gì khác.

Ngày 15/6/2017, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 104 USD cho chị Phan Thị Minh T.

Chiếc xe gắn máy Super dream biển số 89M1-074.22, qua xác minh do ông Trần Hải A đứng tên chủ quyền xe. Tại cơ quan điều tra ông A khai mua chiếc xe vào năm 2010, đến 2015 đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch). Lương Đình L khai chiếc xe nêu trên Tâm mua lại của Vũ Văn Th vào năm 2016, mua bán giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Tại bản cáo trạng số 179/Ctr-VKS, ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Lương Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lương Đình L mức án từ 06 đến 09 tháng tù.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy Super dream biển số 89M1-074.22;
- Tịch thu tiêu hủy 01 con heo đất màu vàng bị bể; 01 cây nhíp hiệu “Nghĩa”;
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Lương Đình L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lương Đình L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, tài sản bị cáo trộm cắp là số tiền 4.500.000 đồng và 104 USD nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là

phù hợp theo quy định của pháp luật. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là bà Phan Thị Minh T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy Super dream biển số 89M1-074.22, qua xác minh do ông Trần Hải Ân đứng tên chủ quyền xe. Tại cơ quan điều tra ông Ân khai mua chiếc xe vào năm 2010, đến 2015 đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch). Bị cáo khai chiếc xe nêu trên bị cáo mua lại của Vũ Văn T vào năm 2016, mua bán giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định Giao chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì trả lại cho bị cáo Tâm.

- Đối với 01 con heo đất màu vàng bị bể, 01 cây nhíp hiệu “Nghĩa” là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Đình L 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy Super dream biển số 89M1-074.22 có số máy HA08E-1504898, số khung HA080XAY-204814 trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì trả lại cho bị cáo T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con heo đất màu vàng bị bể, 01 cây nhíp hiệu “Nghĩa”.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 494/PNK ngày 02/6/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tường Linh

